



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 12/10/2025 (Sunday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.5	22:25	02:00	↗
3.7	03:19	06:45	↘
0.3	10:58	14:45	↗
3.4	18:49	21:45	↘
2.8	23:08	02:45	↗
3.6	03:45	07:00	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Tuấn - T.Tùng	MAERSK JIANGYIN	10.7	222	28,007	P/s3 - BP7	02:30	Cano DL. Thả neo, tăng cường dây	A5-A6
2	Chương	KMTC BANGKOK	9.3	173	18,318	P/s3 - CL7	02:30	//0530	A1-A2
3	Đ.Toản	SINAR SANUR	9.9	172	19,944	P/s3 - CL4	03:30	//0700	A3-A5
4	Đ.Minh	KHARIS HERITAGE	8.7	147	12,545	H25 - TCHP	03:30	SR	08-12
5	P.Hải	DING XIANG TAI PING	8.9	185	23,779	P/s3 - CL3	11:00	//1300	A1-A3
6	N.Thanh	CATLAI EXPRESS	8.5	172	18,848	P/s3 - BNPH	17:00	//1600	A1-A3
7	Uy - Diệu	YM HARMONY	6.9	169	15,167	P/s3 - CL4-5	11:00	//1400	A2-01
8	N.Cường	WAN HAI 291	10.5	175	20,899	P/s3 - CL1	18:00	//2000	A3-A5
9	A.Tuấn - Duy	MAERSK NORESUND	10	172	25,805	P/s3 - CL7	17:00	//2000	A2-A6
10	Vinh	HONG AN	9.7	172	18,724	P/s3 - CL4-5	22:30	//2200	A2-A6
11	Đ.Chiến - Giang	HANSA OSTERBURG	10	176	18,275	P/s3 - CL3	00:00	Cano DL, //0300	A1-A6
12	Đăng	AMOUREUX	8.9	172	17,785	P/s3 - CL4-5	02:00	//0500	A2-A3

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Tùng	BIEN DONG NAVIGATOR	8.1	150	9,503	P/s3 - CM1	03:30	MP	MR-KS
2	Anh	BIEN DONG NAVIGATOR	7.5	150	9,503	CM1 - GEMALINK	10:30	MP, +XNHT, Shifting	MR-KS
3	N.Hoàng - H.Trường	COSCO SHIPPING CARNATION	12.7	366	157,741	CM4 - P/s3	21:00	MP-VTX	A9-A10-SF1
4	P.Thùy	X PRESS KAILASH	9.5	222	28,100	P/s3 - CM4	23:00	Y/c MT-VTX, ĐX	

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quân	EVER OMNI	9	195	27,025	CL3 - P/s3	03:00	LT	A1-A6

2	M.Hải	EVER CAST	9.5	173	17,933	CL4-5 - P/s3	05:00	LT	A2-A3
3	P.Tuấn	SAWASDEE ATLANTIC	9.2	172	18,051	CL7 - P/s3	05:30	LT	A5-TM
4	Trung	SITC INCHON	8.7	162	13,267	TCHP - H25	05:30	SR	08-12
5	T.Cần - Th.Hùng	TPC-TK-04; TPC-SL-14	2.5	200	6,257	CAN GIO - H25	06:00	SR	
6	Đ.Long - Duy	HMM MIRACLE	8.3	172	18,812	CL4 - P/s3	07:00	LT	A3-A6
7	M.Cường - Tân	STAR 26	3.5	111	3,640	CAN GIO - H25	06:00	SR	
8	B.Long	HANSA OSTERBURG	10	176	18,275	BP7 - P/s3	15:00		A1-A6
9	Hà - Hoàn	WAN HAI 290	8.8	175	20,899	CL5 - P/s3	13:00		A2-A5
10	N.Minh - Chính	BALTRUM	8.5	172	18,491	BNPH - P/s3	20:00		A1-TM
11	Đ.Chiến - Giang	AMOUREUX	10.5	172	17,785	CL4-5 - P/s3	14:30		A2-01
12	Đăng	KMTC BANGKOK	8.5	173	18,318	CL7 - P/s3	20:30		A1-A2
13	Đào - N.Trường	PALAWAN	10	172	18,491	CL1 - P/s3	21:00		A3-A5
14	T.Hiến - H.Thanh	KHARIS HERITAGE	6	147	12,545	TCHP - H25	20:00	SR	08-12
15	Đức - N.Hiến	YM HARMONY	8.2	169	15,167	CL4-5 - P/s3	01:30		A2-01
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Thịnh - M.Hùng	MAERSK JIANGYIN	10.7	222	28,007	BP7 - CL5	13:30		A5-A6
2	B.Long	HANSA OSTERBURG	10	176	18,275	CL3 - BP7	14:00	ĐX. Chờ nước	

PILOTING TO SUCCESS